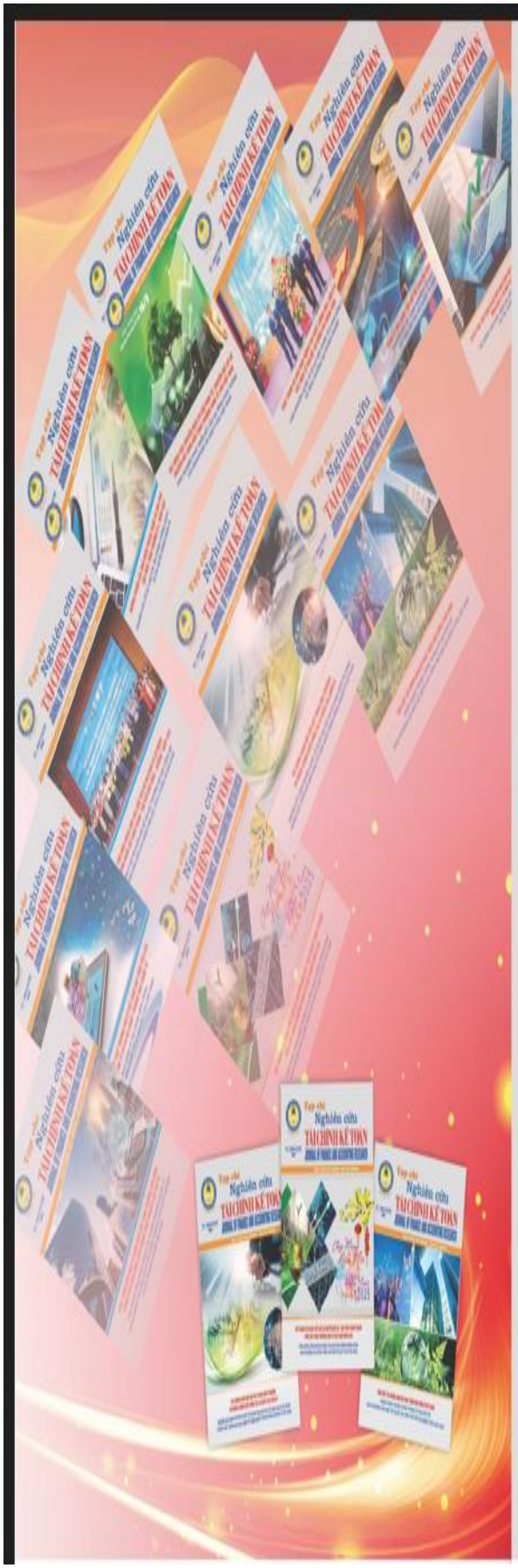


Kỳ 2 - tháng 08 (số 318) 2026

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

ISSN 1859 - 4093

# Tạp chí Nghiên cứu TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

## JOURNAL OF FINANCE AND ACCOUNTING RESEARCH

Kỳ 2 - tháng 08 (số 318)
2026

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH - BỘ TÀI CHÍNH




ĐIỂM ĐẢO CHIỀU CỦA NỢ NGẮN HẠN:
BẰNG CHỨNG TỪ DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VIỆT NAM

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THU HÚT FDI VÀO NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Ở VIỆT NAM

Tạp chí Nghiên cứu TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

**TỔNG BIÊN TẬP**
PGS.TS. NGUYỄN MẠNH THIỀU

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**
GS.TS. CHÚC ANH TÚ
TS. NGUYỄN HỮU TÂN

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**
GS.TS. NGÔ THẾ CHI

**ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**
GS.TS. ĐINH VĂN SƠN
GS.TS. TRẦN VĂN NHUNG
GS. JON SIBSON
GS. NICK HAND
GS. MARK HOLMES
GS.TS. VŨ VĂN HÓA
GS.TS. NGUYỄN ĐÌNH ĐỖ
GS.TS. ĐOÀN XUÂN TIÊN
PGS.TS. NGUYỄN ĐÀO TÙNG
PGS.TS. VŨ VĂN NINH
PGS.TS. PHẠM NGỌC ÁNH
PGS.TS. PHẠM VĂN LIÊN
PGS.TS. NGUYỄN VŨ VIỆT
PGS.TS. TRẦN XUÂN HẢI
PGS.TS. LÊ XUÂN TRƯỜNG
PGS.TS. NGUYỄN BÁ MINH
PGS.TS. LƯU ĐỨC TUYÊN
PGS.TS. NGUYỄN LÊ CƯỜNG
PGS.TS. SIMONE DOMENICO SCAGNELLI
PGS. CHUNG TRAN
PGS.TS. VŨ DUY NGUYÊN
PGS.TS. NGÔ THANH HOÀNG
TS. NGUYỄN VĂN BÌNH
TS. LÊ THỊ THÙY VÂN
TS. NGUYỄN THỊ LAN
TS. LƯU HỮU ĐỨC
TS. LƯƠNG THỊ ÁNH HOA

**TRỊ SỰ**
PGS.TS. NGÔ THANH HOÀNG

**THƯ KÝ TÒA SOẠN**
Ths. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
ĐT: 0904755576

**HỖ TRỢ TRỰC TUYẾN**
Ths. NGÔ VÚT BỒNG
Ths. VŨ THỊ DIỆU LOAN
Ths. HOÀNG HỮU SƠN

**THIẾT KẾ BÌA, CHẾ BẢN**
BÙI DŨNG THẮNG - NGUYỄN ANH TÚ

**TÒA SOẠN**
SỐ 58 LÊ VĂN HIẾN, P. ĐÔNG NGẠC - HÀ NỘI
**Điện thoại: 024.32191967**
**E-mail: tapchinctckt@hvtc.edu.vn**
**Website: https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/**
**https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/?language=en-US**

# MỤC LỤC

## KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

7 Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố kinh tế vĩ mô tới tăng trưởng kinh tế của các địa phương tại Việt Nam
**TS. Phạm Quỳnh Mai - TS. Lưu Huyền Trang**

12 Huy động và sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh sáp nhập tỉnh, thành phố ở Việt Nam
**TS. Trần Thị Phương Dịu - TS. Nguyễn Văn Mạnh - Trần Quý Đức**

18 Dự báo tác động của rút bảo hiểm xã hội một lần đến quy mô quỹ bảo hiểm xã hội Việt Nam: Tiếp cận mô phỏng Monte Carlo
**TS. Lương Thu Thủy - Nguyễn Thủy Chi**

23 Hoàn thiện pháp luật về tín dụng xanh trong nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam
**TS. Đoàn Thị Hải Yến - ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung**

28 Tự chủ chiến lược trong đa phương hóa chuỗi cung ứng: góc nhìn từ Việt Nam
**TS. Nguyễn Tiến Đức - ThS. Đỗ Ngọc Thanh**

33 Tác động của chuyển đổi số đến mức sống hộ gia đình Việt Nam
**TS. Vũ Thị Hằng Nga - ThS. Đậu Thị Ngọc Trang**

38 Huy động và phân bổ hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển thủy lợi ở Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới
**ThS. Vũ Thị Lê Hoa**

43 Trách nhiệm xã hội của khách hàng trong kỷ nguyên kinh tế mới của Việt Nam: Các yếu tố tác động và hàm ý chính sách
**ThS. Vũ Hồng Nhung**

48 Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
**TS. Nguyễn Thị Tuyết**

52 Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến môi trường tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Thực trạng và giải pháp chuyển dịch xanh
**ThS. Nguyễn Quỳnh Như - TS. Hồ Thị Hoài Thu**

56 Kiểm soát rủi ro pháp lý trong kế toán đám mây tại doanh nghiệp Việt Nam: Quản trị dữ liệu và trách nhiệm chia sẻ
**ThS. Bùi Hà Hạnh Quyên**

60 Tác động của thể chế kinh doanh và chuyển đổi số đến năng suất lao động của doanh nghiệp tại Việt Nam
**TS. Lê Thị Hồng Thúy**

65 Tác động của phân cấp nguồn thu ngân sách tới kết quả giáo dục phổ thông: Bằng chứng thực nghiệm tại địa phương Việt Nam
**TS. Đặng Thùy Nhung - TS. Hoàng Hải Ninh - ThS. Chu Hoàng Lê**

70 Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm đa kênh của người tiêu dùng gen Z Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số
**TS. Hà Thị Thanh Hoa - ThS. Nguyễn Thị Duyên**

75 Các nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh ngành logistics Việt Nam: Phân tích mối quan hệ nhân - quả bằng Dematel
**TS. Dương Thị Thúy Hương - TS. Võ Thy Trang**

81 Nông nghiệp Việt Nam trong kỷ nguyên mới: Cơ hội từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
**Ths. Nguyễn Thanh Thảo**

86 Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hình thức cấp tín dụng: Nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Quân Đội
**ThS. Nguyễn Vũ Minh**

91 Chuyển dịch thu nhập liên thế hệ tại Việt Nam
**ThS. Đậu Thị Ngọc Trang**

96 Đánh giá mức độ dễ tổn thương của chuỗi cung ứng sầu riêng toàn cầu
**ThS. Nguyễn Phương Huyền**

101 Tác động của xuất khẩu và nguồn lực đến tăng trưởng kinh tế của một số tỉnh phía Bắc Việt Nam
**TS. Ngô Thị Hương Giang - ThS. Nguyễn Thị Lan Anh**

## KINH TẾ, TÀI CHÍNH VĨ MÔ

**106** Phân cấp, phân quyền trong quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước ở Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị
**TS. Nguyễn Hữu Hiếu - TS. Lê Quang Thuận**

**111** Nhận diện nợ công ở Việt Nam hiện nay và những khuyến cáo về chính sách
**PGS.TS. Nguyễn Văn Tạo**

**115** Hoàn thiện thể chế thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp
**TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm**

**121** Tác động của phân cấp tài chính đến ổn định kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam
**TS. Trần Hoàng Minh**

**125** Tác động của fintech đến sự ổn định của ngân hàng thương mại: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam
**PGS.TS. Trần Ngọc Mai - ThS. Dương Thuỳ Anh - ThS. Đỗ Thị Minh Anh**

**130** Quản lý ngân sách nhà nước cấp xã trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Nghiên cứu tại Đặc khu Côn Đảo
**TS. Lưu Thị Thảo - TS. Hoàng Vũ Hải - ThS. Lưu Thị Bảo Anh**

**135** Phát triển khu giáo dục để thu hút các cơ sở giáo dục nước ngoài đầu tư phát triển giáo dục quốc tế ở Việt Nam
**PGS.TS. Vũ Hoàng Nam - PGS.TS. Nguyễn Thị Khánh Chi**

## KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

**139** Đo lường yếu tố tác động đến thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất hóa chất và phân bón tại tỉnh Phú Thọ
**TS. Phùng Thị Khang Ninh - TS. Lê Thanh Thủy - TS. Diệp Tố Uyên - TS. Nguyễn Thu Hiền - ThS. Lê Quang Khải**

**144** Trao đổi về kế toán phát thải $CO_2$ trong doanh nghiệp sản xuất
**PGS.TS. Đỗ Đức Tài - PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng**

**148** Ảnh hưởng của các thành phần hệ thống kiểm soát nội bộ đến kết quả hoạt động của các trường đại học công lập tự chủ ở Việt Nam
**TS. Phạm Thị Thu Trang**

**153** Môi trường thể chế và chất lượng hệ thống thông tin kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số: Nghiên cứu tổng quan
**ThS. Phan Thị Nhật Linh**

**158** Các nhân tố lợi ích và rủi ro trong quyết định sử dụng dịch vụ thuê ngoài kế toán của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam
**ThS. Chu Huy Anh**

## DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP

**163** Điểm đảo chiều của nợ ngắn hạn: Bằng chứng từ doanh nghiệp niêm yết Việt Nam
**ThS. Nguyễn Thị Như Hoa - PGS.TS. Bùi Thị Ngọc**

**167** Khả năng sinh lời và tránh thuế thu nhập doanh nghiệp: Bằng chứng phi tuyến từ doanh nghiệp niêm yết Việt Nam
**ThS. Nguyễn Thị Cẩm Tú - PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy**

**172** Các yếu tố quyết định khả năng trả nợ của khách hàng tại Agribank: Tiếp cận từ quản trị rủi ro tín dụng
**ThS. Nguyễn Tấn Phát**

**177** Nghiên cứu mô hình bán lẻ điện tử hỗn hợp tại các doanh nghiệp chuyên doanh hàng điện máy trên địa bàn Hà Nội
**Nguyễn Phan Anh**

**183** Mô hình đo lường rủi ro thanh khoản và ứng dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam
**ThS. Hoàng Mạnh Hà**

## NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

**188** Một số vấn đề về thu hút FDI vào nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam
**ThS. Mai Hương Giang - PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng**

**193** Ứng dụng thuật toán XGBoost trong dự báo rời bỏ khách hàng đối với mô hình phần mềm dịch vụ (SaaS): Nghiên cứu thực nghiệm tại Công ty cổ phần MISA
**PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu - Nguyễn Văn Khải**

**198** Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc khách hàng: Nghiên cứu từ trường hợp CNT Group
**TS. Bùi Thị Thu Hương**

**202** Chỉ số công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Tổng quan nghiên cứu và đề xuất mô hình nghiên cứu
**ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**208** Chuyển đổi số và hiệu quả hoạt động của ngân hàng: Bằng chứng từ Việt Nam
**PGS.TS. Thái Thị Hồng Ân - Lê Thị Hoàng Uyên**

**213** Hoàn thiện khung phân tích hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi xanh: Tiếp cận từ các công ty xi măng niêm yết ở Việt Nam
**ThS. Đoàn Nhất Quang**

**218** Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng qua livestream của Gen Z trên nền tảng Tiktok
**TS. Đỗ Minh Diệp - Hồ Quỳnh Trang - Nguyễn Minh Xuân - Hoàng Yến Linh - Nguyễn Phương Trang - Cao Diệp My**

**222** Nghiên cứu sự rõ ràng trong vai trò và kết quả thực hiện công việc trong ngân hàng số bằng phương pháp trắc lượng thư mục
**ThS. Phạm Trung Hải**

**227** Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến lòng trung thành của khách hàng đối với dịch vụ lưu trú: Nghiên cứu trường hợp tại các khách sạn trên địa bàn TP Hà Nội
**TS. Nguyễn Minh Tuấn - ThS. Đặng Thu Nga**

**233** Tác động của yêu cầu công việc, phong cách lãnh đạo, động lực làm việc đến kết quả công việc của giảng viên: Bằng chứng thực nghiệm đại học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh
**ThS. Nguyễn Thị Thảo - PGS.TS. Phước Minh Hiệp - TS. Lữ Phi Nga**

**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**

**238** Ảnh hưởng từ môi trường thông tin mạng xã hội và kols đến ý định đầu tư tiền mã hóa của người trẻ TP. Hồ Chí Minh: vai trò của FOMO và nhận thức rủi ro
**TS. Trần Thị Ngọc Quỳnh - ThS. Nguyễn Văn Tươi**

**243** Giải pháp tăng cường quản trị rủi ro thanh khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội
**ThS. Trần Thị Bích Thuận**

**248** Hành vi chuyển đổi ứng dụng thanh toán điện tử: Tiếp cận theo khung lý thuyết Đẩy - Kéo - Neo
**ThS. Trần Trọng Vũ Long - PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng**

**252** Chuyển đổi số dịch vụ ngân hàng bán buôn tại các ngân hàng thương mại Việt Nam
**ThS. Trần Đình Hòa**

**KINH TẾ, TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**256** Các yếu tố ảnh hưởng đến thương mại song phương giữa Lào và Việt Nam: Tiếp cận bằng mô hình ARDL
**PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Thương - ThS. Santisouk Phommavong**

**261** Chính sách đãi ngộ đối với lực lượng y tế cộng đồng ở các quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho khu vực trung du và miền núi phía Bắc
**ThS. Nguyễn Vũ Phi Công - PGS.TS. Mai Ngọc Anh**

**266** Chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ của Đài Loan và bài học kinh nghiệm khơi thông chuỗi giá trị cho khu vực tư nhân Việt Nam
**TS. Tô Trọng Hùng**

**270** Kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng công nghệ số trong công tác kế toán doanh nghiệp và bài học cho Việt Nam
**ThS. Ma Thị Thu Thủy**

**KINH TẾ - XÃ HỘI**

**275** Ảnh hưởng của chuyển tiền và kiều hối đến cầu dịch vụ chăm sóc của người cao tuổi khu vực Đông Bắc Việt Nam
**TS. Mai Việt Anh - TS· Vũ Bạch Diệp - ThS· Vũ Bạch Điệp**

**280** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các khu công nghiệp: Tổng quan nghiên cứu và định hướng cho tỉnh Đồng Nai
**Phan Phong Vũ**

**284** Ảnh hưởng của trải nghiệm ẩm thực đến giá trị tiêu dùng và ý định hành vi của khách du lịch nội địa tại Thành phố Hồ Chí Minh
**ThS. Bùi Xuân Thắng - PGS.TS. Trần Hữu Tuấn - TS. Thân Trọng Thụy**

**288** Hiệu quả tài chính của email cá nhân hóa trong truyền thông giáo dục: So sánh chi phí lợi ích với bưu chính truyền thống
**Hà Quang Huy**

**292** Phân tích chuỗi giá trị thịt bò khô OCOP Hà Giang
**TS. Nguyễn Bích Hồng**

**296** Ảnh hưởng của đặc điểm bán lẻ hợp kênh đến gắn kết khách hàng: Mô hình lý thuyết trong bối cảnh TP. Hồ Chí Minh
**ThS. Lê Trọng Tuyến - TS. Lý Thị Minh Châu - TS. Vũ Hồng Vân**

In tại Nhà xuất bản Kinh tế - Tài chính, Giấy phép số: 46/GP-BVHTTDL ngày 07/4/2026
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2026.

**Journal of FINANCE & ACCOUNTING RESEARCH**

**EDITOR IN CHIEF**
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN MANH THIEU

**ASSCOCIATE EDITOR**
PROFESSOR CHUC ANH TU
DOCTOR NGUYEN HUU TAN

**CHAIRMAN OF EDITORIAL BOARD**
PROFESSOR NGO THE CHI

**MEMBERS OF EDITORIAL BOARD**
PROFESSOR DINH VAN SON
PROFESSOR TRAN VAN NHUNG
PROFESSOR JON SIBSON
PROFESSOR NICK HAND
PROFESSOR MARK HOLMES
PROFESSOR VU VAN HOA
PROFESSOR NGUYEN DINH DO
PROFESSOR DOAN XUAN TIEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN DAO TUNG
ASSOCIATE PROFESSOR VU VAN NINH
ASSOCIATE PROFESSOR PHAM NGOC ANH
ASSOCIATE PROFESSOR PHAM VAN LIEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN VU VIET
ASSOCIATE PROFESSOR TRAN XUAN HAI
ASSOCIATE PROFESSOR LE XUAN TRUONG
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN BA MINH
ASSOCIATE PROFESSOR LUU DUC TUYEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN LE CUONG
ASSOC. PROFESSOR SIMONE DOMENICO SCAGNELLI
ASSOCIATE PROFESSOR CHUNG TRAN
ASSOCIATE PROFESSOR VU DUY NGUYEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGO THANH HOANG
DOCTOR NGUYEN VAN BINH
DOCTOR LE THI THUY VAN
DOCTOR NGUYEN THI LAN
DOCTOR LUU HUU DUC
DOCTOR LUONG THI ANH HOA

**MANAGER**
ASSOCIATE PROFESSOR NGO THANH HOANG

**SECRETARY**
MASTER NGUYEN THI THANH HUYEN
Phone: 0904755576

**ONLINE SUPPORT**
MASTER NGO VUT BONG
MASTER VU THI DIEU LOAN
MASTER HOANG HUU SON

**COVER DESIGN, PRE-PRINTING**
BUI DUNG THANG - NGUYEN ANH TU

**EDITORIAL OFFICE**
No. 58 LE VAN HIEN, DONG NGAC WARD - HA NOI

**Phone: 024.32191967**
**Email: tapchinctckt@hvtc.edu.vn**
**Website: https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/**
**https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/?language=en-US**

# CONTENTS

**SCIENCE AND PRACTICE**

**7** Analysis of the impact of macroeconomic factors on economic growth of localities in Vietnam
**PhD. Pham Quynh Mai - PhD. Luu Huyen Trang**

**12** Mobilizing and using financial resources from the central budget for new rural construction in the context of provincial and municipal mergers in Vietnam
**PhD. Tran Thi Phuong Diu - PhD. Nguyen Van Manh - Tran Quy Duc**

**18** Forecasting the impact of one-time social insurance withdrawal on the scale of Vietnam's social insurance fund: A Monte Carlo simulation approach
**PhD. Luong Thu Thuy - Nguyen Thuy Chi**

**23** Improving green credit legislation in agriculture towards sustainable development in Vietnam
**PhD. Doan Thi Hai Yen - MSc. Nguyen Thi Ngoc Dung**

**28** Strategic autonomy in supply chain diversification: A perspective from Vietnam
**PhD. Nguyen Tien Duc - MSc. Do Ngoc Thanh**

**33** The impact of digital transformation on household living standards in Vietnam
**PhD. Vu Thi Hang Nga - MSc. Dau Thi Ngoc Trang**

**38** Mobilizing and effectively allocating state budget capital for irrigation development investment in the Mekong Delta in the new context
**MSc. Vu Thi Le Hoa**

**43** Social responsibility of customers in Vietnam's new economic era: Impacting factors and policy implications
**MSc. Vu Hong Nhung**

**48** Factors affecting the business performance of construction enterprises listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange
**PhD. Nguyen Thi Tuyet**

**52** The impact of foreign direct investment on the environment in the Southern Key Economic Region: Current situation and solutions for green transition
**MSc. Nguyen Quynh Nhu - PhD. Ho Thi Hoai Thu**

**56** Legal risk control in cloud accounting at Vietnamese enterprises: Data governance and sharing responsibilities
**MSc. Bui Ha Hanh Quyen**

**60** The impact of business institutions and digital transformation on labor productivity of enterprises in Vietnam
**PhD. Le Thi Hong Thuy**

**65** The impact of revenue decentralization on general education outcomes: Empirical evidence from Vietnamese localities
**Dang Thuy Nhung - PhD. Hoang Hai Ninh - Chu Hoang Le**

**70** Factors affecting multichannel shopping behavior of Vietnamese Gen Z consumers in the context of digital transformation
**PhD. Ha Thi Thanh Hoa - MSc. Nguyen Thi Duyen**

**75** Determinants of competitiveness of Vietnam's logistics industry: Analysis of cause-effect relationships using DEMATEL
**PhD. Duong Thi Thuy Huong - PhD. Vo Thy Trang**

**81** Vietnamese agriculture in the new era: Opportunities from foreign direct investment flows
**MSc. Nguyen Thanh Thao**

**86** Credit structure shift by form of credit extension: A study at Military Commercial Joint Stock Bank
**MSc. Nguyen Vu Minh**

**91** Intergenerational income mobility in Vietnam
**MSc. Dau Thi Ngoc Trang**

**96** Assessing the vulnerability of the global durian supply chain
**MSc. Nguyen Phuong Huyen**

**101** The impact of exports and resources on economic growth of some Northern provinces of Vietnam
**PhD. Ngo Thi Huong Giang - MSc. Nguyen Thi Lan Anh**

## MACROECONOMICS AND FINANCE

**106** Decentralization and devolution in the management, allocation and use of the state budget in Vietnam: Issues and recommendations

**PhD. Nguyen Huu Hieu - PhD. Le Quang Thuan**

**111** Identifying public debt in Vietnam today and policy recommendations

**Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Tao**

**115** Improving institutions to promote the conversion of individual business households into enterprises

**PhD. Nguyen Thi Thanh Tam**

**121** The impact of fiscal decentralization on macroeconomic stability: An empirical study in Vietnam

**PhD. Tran Hoang Minh**

**125** The impact of Fintech on the stability of commercial banks: Empirical evidence from Vietnam

**Assoc.Prof.PhD. Tran Ngoc Mai - MSc. Duong Thuy Anh - MSc. Do Thi Minh Anh**

**130** Management of commune-level state budget in the context of implementing the two-level local government model: A study at Con Dao Special Zone

**PhD. Luu Thi Thao - PhD. Hoang Vu Hai - MSc. Luu Thi Bao Anh**

**135** Developing education zones to attract foreign educational institutions to invest in international education development in Vietnam

**Assoc.Prof.PhD. Vu Hoang Nam - Assoc.Prof.PhD. Nguyen Thi Khanh Chi**

## ACCOUNTING - AUDITING

**139** Measuring factors affecting the implementation of environmental accounting in chemical and fertilizer manufacturing enterprises in Phu Tho province

**PhD. Phung Thi Khang Ninh - PhD. Le Thanh Thuy - PhD. Diep To Uyen - PhD. Nguyen Thu Hien - MSc. Le Quang Khai**

**144** Discussion on $CO_2$ emission accounting in manufacturing enterprises

**Assoc.Prof. PhD. Do Duc Tai - Assoc.Prof.PhD. Nguyen Thi Xuan Hong**

**148** The influence of internal control system components on the performance of autonomous public universities in Vietnam

**PhD. Pham Thi Thu Trang**

**153** Institutional environment and the quality of accounting information systems in the context of digital transformation: A literature review

**MSc. Phan Thi Nhat Linh**

**158** Benefit and risk factors in the decision to use accounting outsourcing services of FDI enterprises in Vietnam

**MSc. Chu Huy Anh**

## ENTERPRISE FORUM

**163** The turning point of short-term debt: Evidence from listed enterprises in Vietnam

**MSc. Nguyen Thi Nhu Hoa - Assoc.Prof.PhD. Bui Thi Ngoc**

**167** Profitability and corporate income tax avoidance: Non-linear evidence from Vietnamese listed firms

**MSc. Nguyen Thi Cam Tu - Assoc. Prof. Dr. Nguyen Thu Thuy**

**172** Determinants of customers' debt repayment ability at Agribank: An approach from credit risk management

**MSc. Nguyen Tan Phat**

**177** Research on the hybrid e-retail model at electrical appliance specialist enterprises in Hanoi

**Nguyen Phan Anh**

**183** Liquidity risk measurement model and its application at Vietnamese commercial banks

**MSc. Hoang Manh Ha**

## RESEARCH AND DISCUSSION

**188** Some issues on attracting FDI into high-tech agriculture in Vietnam

**MSc. Mai Huong Giang - Assoc.Prof.PhD. Nguyen Xuan Hung**

**193** Application of the XGBoost algorithm in predicting customer churn for the Software-as-a-Service (SaaS) model: An empirical study at MISA Joint Stock Company

**Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Hieu - Nguyen Van Khai**

**198** Improving the quality of customer care: A case study of CNT Group

**PhD. Bui Thi Thu Huong**

**202** Information and Communication Technology (ICT) index and performance of Vietnamese commercial banks: Research overview and proposed research model

**MSc. Nguyen Thi Thanh Huyen**

**208** Digital transformation and bank performance: Evidence from Vietnam

**Assoc.Prof.PhD. Thai Thi Hong An - Le Thi Hoang Uyen**

213 Improving the framework for analyzing the efficiency of capital use of enterprises in the context of green transition: An approach from listed cement companies in Vietnam
**MSc. Doan Nhat Quang**

218 Factors influencing Gen Z's intention to purchase via livestream on the TikTok platform
**PhD. Do Minh Diep - Ho Quynh Trang - Nguyen Minh Xuan - Hoang Yen Linh - Nguyen Phuong Trang - Cao Diep My**

222 Research on role clarity and job performance in digital banking using bibliometric methods
**MSc. Pham Trung Hai**

227 The influence of corporate social responsibility on customer loyalty to accommodation services: A case study of hotels in Hanoi
**PhD. Nguyen Minh Tuan - MSc. Dang Thu Nga**

233 The impact of job demands, leadership style, and work motivation on lecturers' job performance: empirical evidence from public universities in Ho Chi Minh City
**MSc. Nguyen Thi Thao - Assoc.Prof.PhD. Phuoc Minh Hiep - PhD. Lu Phi Nga**

**TECHNOLOGY AND FINANCIAL MANAGEMENT**

238 The influence of social media information environment and KOLs on young people's cryptocurrency investment intention in Ho Chi Minh City: The role of FOMO and risk perception
**PhD. Tran Thi Ngoc Quynh - MSc. Nguyen Van Tuoi**

243 Solutions to strengthen liquidity risk management at Military Commercial Joint Stock Bank
**MSc. Tran Thi Bich Thuan**

248 Switching behavior regarding digital payment apps: A Push-Pull-Mooring framework approach
**MSc. Tran Trong Vu Long - Assoc.Prof.PhD. Nguyen Xuan Hung**

252 Digital transformation of wholesale banking services at Vietnamese commercial banks
**MSc. Tran Dinh Hoa**

**INTERNATIONAL ECONOMICS AND FINANCE**

256 Factors affecting bilateral trade between Laos and Vietnam: An ARDL model approach
**Assoc.Prof.PhD. Nguyen Thi Thu Thuong - MSc. Santisouk Phommavong**

261 Incentive policies for community health workers in countries around the world and lessons for the Northern Midlands and Mountainous region
**MSc. Nguyen Vu Phi Cong - Assoc.Prof.PhD. Mai Ngoc Anh**

266 Taiwan's strategy for developing supporting industries and lessons for unlocking value chains for Vietnam's private sector
**To Trong Hung**

270 International experience in applying digital technology in enterprise accounting and lessons for Vietnam
**MSc. Ma Thi Thu Thuy**

**ECONOMICS - SOCIETY**

275 The impact of remittances and money transfers on the demand for care services of the elderly in the Northeast region of Vietnam
**PhD. Mai Viet Anh - PhD. Vu Bach Diep - MSc. Vu Bach Diep**

280 Developing high-quality human resources in industrial parks: Research overview and orientation for Dong Nai province
**Phan Phong Vu**

284 The influence of culinary experience on consumption value and behavioral intention of domestic tourists in Ho Chi Minh City
**MSc. Bui Xuan Thang - Assoc.Prof.PhD. Tran Huu Tuan - PhD. Than Trong Thuy**

288 Financial effectiveness of personalized emails in educational communication: A cost-benefit comparison with traditional postal mail
**Ha Quang Huy**

292 Value chain analysis of OCOP dried beef in Ha Giang
**PhD. Nguyen Bich Hong**

296 The influence of omnichannel retail characteristics on customer engagement: A theoretical model in the context of Ho Chi Minh City
**MSc. Le Trong Tuyen - PhD. Ly Thi Minh Chau - PhD. Vu Hong Van**

Printed at Economic - Finance Plublishing House, Publishing Lisence: 46/GP-BVHTTDL date 07/4/2026
Prints and deposits completed in August, 2026.

Kỳ 2 tháng 8 (số 318) - 2026
https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i318

# TRAO ĐỔI VỀ KẾ TOÁN PHÁT THẢI CO2 TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

**PGS.TS. Đỗ Đức Tài[1]* - PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng[1]**

***Nghiên cứu này phân tích vai trò của kế toán phát thải CO2 trong doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh phát triển bền vững và yêu cầu ESG ngày càng gia tăng. Dựa trên tổng hợp các khung lý thuyết và quy định quốc tế như GHG Protocol và IFRS S2, nghiên cứu làm rõ bản chất của kế toán phát thải CO2 như một bộ phận của hệ thống kế toán bền vững, gắn với quản trị rủi ro khí hậu và minh bạch thông tin doanh nghiệp. Kết quả cho thấy, trên thế giới, kế toán phát thải CO2 đang phát triển theo hướng tích hợp với báo cáo khí hậu, quản trị doanh nghiệp và thị trường carbon. Tại Việt Nam, khung pháp lý về kiểm kê khí nhà kính đã được hình thành, tuy nhiên việc áp dụng kế toán phát thải CO2 trong doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp lớn. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các hàm ý quản trị và chính sách nhằm thúc đẩy xây dựng hệ thống kế toán carbon, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.***

• Từ khóa: *kế toán bền vững, kế toán phát thải CO2; môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG), thông tin kế toán, khí nhà kính.*

*This study examines the role of CO2 emission accounting in manufacturing enterprises within the context of sustainability and increasing ESG requirements. Drawing on international frameworks such as the GHG Protocol and IFRS S2, the study conceptualizes carbon accounting as an integral component of sustainable accounting systems, linked to climate risk management and corporate transparency. The findings indicate that globally, CO2 emission accounting is evolving toward integration with climate reporting, corporate governance, and carbon markets. In Vietnam, although the legal framework for greenhouse gas inventory has been established, the implementation of carbon accounting at the enterprise level remains limited and uneven, primarily concentrated among large firms. Based on these findings, the study proposes managerial and policy implications to support the development of carbon accounting systems, enhance corporate competitiveness, and meet international integration requirements.*

• Key words: *sustainable accounting, CO2 emissions accounting; environmental, social & governance - ESG, accounting information, greenhouse gases*

*JEL codes: M40, M41, F645, M48, G30.*

*Ngày nhận bài: 12/6/2026*
*Ngày gửi phản biện: 25/6/2026*
*Ngày duyệt đăng: 27/7/2026*

## 1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu và yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính đang làm thay đổi căn bản cách doanh nghiệp đo lường hiệu quả hoạt động. Trong bối cảnh ESG và phát triển bền vững, hệ thống kế toán không còn chỉ phản ánh chi phí - doanh thu tài chính truyền thống mà ngày càng phải tích hợp thông tin môi trường, trong đó phát thải $CO_2$ là một chỉ tiêu trọng yếu. Chuẩn mực và khung hướng dẫn quốc tế như GHG Protocol Corporate Standard và IFRS S2 đều nhấn mạnh yêu cầu doanh nghiệp phải đo lường, công bố phát thải khí nhà kính theo phương pháp nhất quán, có thể kiểm chứng và gắn với quản trị rủi ro khí hậu. Theo GHG Protocol, các nguồn phát thải được phân loại thành Scope 1 (trực tiếp), Scope 2 (gián tiếp từ năng lượng) và Scope 3 (chuỗi giá trị) (WRI & WBCSD, 2004). Điều đó cho thấy kế toán phát thải $CO_2$ đang trở thành một bộ phận của hệ thống thông tin kế toán bền vững.

Về phương diện lý luận, chủ đề này liên quan chặt chẽ đến lý thuyết chính danh, lý thuyết các bên liên quan và lý thuyết thể chế. Các doanh nghiệp phát thải cao, đặc biệt doanh nghiệp sản xuất, chịu áp lực phải chứng minh tính hợp pháp xã hội, sự tuân thủ quy định môi trường và trách nhiệm với nhà đầu tư, khách hàng, nhà quản lý và cộng đồng. Trong bối cảnh đó, kế toán phát thải $CO_2$ không chỉ phục vụ ghi chép nội bộ mà còn là công cụ để doanh nghiệp quản trị rủi ro khí hậu, đáp ứng yêu cầu minh bạch và tăng cường năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Về thực tiễn quốc tế, nhiều nền kinh tế đã chuyển từ giai đoạn khuyến khích sang giai đoạn bắt buộc công bố thông tin khí hậu và khí nhà kính. Liên minh châu Âu yêu cầu doanh nghiệp thuộc phạm vi điều

*[1] Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: nguyenthixuanhong@haui.edu.vn*
** Tác giả liên hệ - email: taidd@haui.edu.vn; taiketoanquocte@gmail.com*

chỉnh báo cáo theo ESRS E1, trong đó bao gồm công bố phát thải khí nhà kính và kế hoạch chuyển đổi khí hậu; IFRS S2 có hiệu lực cho kỳ báo cáo thường niên bắt đầu từ 01/01/2024; Singapore, Australia và New Zealand cũng đang hoặc đã triển khai lộ trình công bố khí hậu bắt buộc theo hướng tiệm cận ISSB/TCFD. Xu thế này tạo áp lực rất lớn lên doanh nghiệp sản xuất tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu và chuỗi cung ứng quốc tế.

Trên thế giới, chủ đề này đã được nhiều nhà nghiên cứu, các tổ chức… quan tâm, tiêu biểu như Allen và cộng sự (2024), Dauerer (2025), Ge và cộng sự (2024), IFRS (2023), Qian và cộng sự (2022), Rahman và cộng sự (2025), Ren và cộng sự (2025), và WRI & WBCSD (2024/2015).

Tại Việt Nam, sau cam kết Net Zero 2050, Nhà nước đã ban hành khung pháp lý tương đối rõ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính. Nổi bật là Nghị định 06/2022/NĐ-CP về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định 01/2022/QĐ-TTg về danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; cùng với các hướng dẫn kỹ thuật liên quan. Điều này cho thấy môi trường pháp lý cho kế toán phát thải $CO_2$ tại Việt Nam đang hình thành, nhưng việc chuyển hóa từ "kiểm kê - báo cáo phát thải" sang "kế toán phát thải $CO_2$" trong doanh nghiệp sản xuất vẫn còn nhiều khoảng trống về phương pháp, tổ chức dữ liệu và liên kết với hệ thống kế toán quản trị, kế toán tài chính và báo cáo bền vững.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, nhu cầu nghiên cứu lại càng cấp thiết vì đây là khu vực tiêu thụ nhiều năng lượng, nguyên vật liệu, đồng thời phát sinh phát thải trực tiếp và gián tiếp đáng kể. Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy một số doanh nghiệp lớn đã bắt đầu kiểm kê khí nhà kính, công bố Scope 1 và Scope 2, thậm chí tiến tới Scope 3 trong báo cáo phát triển bền vững; tuy nhiên mức độ áp dụng còn không đồng đều và chủ yếu tập trung ở doanh nghiệp lớn hoặc doanh nghiệp chịu áp lực mạnh từ xuất khẩu. Do đó, nghiên cứu kế toán phát thải $CO_2$ trong doanh nghiệp sản xuất là cần thiết cả về lý luận và thực tiễn, nhằm đề xuất hàm ý quản trị và chính sách phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### *2.1. Các quy định về kế toán phát thải khí CO2 trên thế giới và tại Việt Nam*

Đa số quốc gia chưa có "chuẩn mực kế toán $CO_2$" theo nghĩa hẹp như chuẩn mực kế toán tài chính riêng, mà chủ yếu đang phát triển theo hướng chuẩn đo lường - kiểm kê - công bố - bảo đảm thông tin khí hậu và khí nhà kính. Trong đó, hai nền tảng toàn cầu quan trọng nhất là GHG Protocol Corporate Standard và IFRS S2. GHG Protocol là chuẩn phổ biến nhất để doanh nghiệp lập kiểm kê phát thải ở cấp độ tổ chức; IFRS S2 yêu cầu công bố phát thải khí nhà kính, bao gồm Scope 1, Scope 2 và Scope 3, cùng phương pháp đo lường và giả định liên quan.

Liên minh châu Âu (EU): EU là khu vực đi đầu trong thể chế hóa công bố thông tin khí hậu. Theo CSRD và hệ thống ESRS, đặc biệt ESRS E1 - Climate Change, doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh phải công bố thông tin về phát thải khí nhà kính, kế hoạch chuyển đổi và rủi ro khí hậu. Điều này tạo ra áp lực rất lớn đối với doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng, kể cả doanh nghiệp ngoài EU nhưng có liên kết thương mại với thị trường này.

Vương quốc Anh: Anh áp dụng cơ chế SECR (Streamlined Energy and Carbon Reporting), yêu cầu nhiều doanh nghiệp và LLPs phải báo cáo tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính; đồng thời Chính phủ Anh công bố bộ conversion factors hằng năm để hỗ trợ tính toán phát thải. Đây là một mô hình đáng chú ý vì gắn chặt kế toán carbon với báo cáo quản trị doanh nghiệp.

Singapore: SGX đã triển khai công bố khí hậu bắt buộc theo lộ trình; đến cập nhật năm 2025, Scope 1 và Scope 2 là nội dung bắt buộc từ FY2025 đối với các công ty niêm yết, đồng thời Singapore công bố lộ trình khí hậu và bảo đảm thông tin do ACRA và SGX RegCo điều phối theo hướng tiệm cận ISSB. Mô hình Singapore có ý nghĩa tham khảo lớn với Việt Nam vì cùng thuộc ASEAN và có cách tiếp cận từng bước, gắn với năng lực thực thi.

Australia: Australia đã ban hành AASB S2 và sửa đổi pháp luật doanh nghiệp theo hướng bắt buộc báo cáo bền vững/climate-related financial disclosures theo lộ trình từ 2025. Cách tiếp cận này đáng chú ý vì kết hợp yêu cầu công bố khí hậu với bảo đảm thông tin và gắn với hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp.

New Zealand: New Zealand là một trong những nước đầu tiên đưa công bố thông tin khí hậu bắt buộc vào khuôn khổ pháp lý ở cấp quốc gia. Theo Financial Sector (Climate-related Disclosures and Other Matters) Amendment Act 2021 và bộ Aotearoa New Zealand Climate Standards, các thực thể thuộc diện báo cáo phải lập climate statements, và phần liên quan đến phát thải khí nhà kính phải

Kỳ 2 tháng 8 (số 318) - 2026
https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i318

được bảo đảm độc lập. Đây là kinh nghiệm rất quan trọng cho Việt Nam về việc gắn kiểm kê phát thải với assurance.

Việt Nam chưa có chuẩn mực kế toán phát thải $CO_2$ riêng, nhưng đã có các quy định nền về kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải. Cụ thể, Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định 01/2022/QĐ-TTg ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; các hướng dẫn kỹ thuật như Thông tư 17/2022/TT-BTNMT và các động thái hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê, MRV trong giai đoạn 2024-2025 cho thấy Việt Nam đang từng bước hình thành hạ tầng pháp lý cho kế toán carbon. Ngoài ra, lộ trình vận hành thị trường carbon đang được thúc đẩy mạnh hơn, càng làm tăng nhu cầu dữ liệu phát thải có chất lượng kế toán.

***2.2. Thực tiễn kế toán phát thải khí $CO_2$ trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam***

Thực tiễn quốc tế cho thấy kế toán phát thải $CO_2$ đang phát triển theo hướng gắn chặt với kiểm kê khí nhà kính, báo cáo bền vững, công bố khí hậu và quản trị rủi ro doanh nghiệp. Các doanh nghiệp lớn tại châu Âu, Anh, Australia, New Zealand và Singapore không chỉ công bố Scope 1, Scope 2 và dần mở rộng Scope 3, mà còn liên kết dữ liệu phát thải với mục tiêu giảm phát thải, đầu tư công nghệ sạch, quản trị chuỗi cung ứng và bảo đảm thông tin. Như vậy, kế toán phát thải không còn là công việc môi trường thuần túy mà đã trở thành một bộ phận của quản trị doanh nghiệp và tài chính bền vững.

Một bài học quan trọng là các nước đi trước đều xây dựng hệ thống theo lộ trình: chuẩn hóa phương pháp đo lường, yêu cầu công bố, tăng cường bảo đảm, kết nối với thị trường vốn/thị trường carbon. Điều này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam không nên chờ đến khi bị bắt buộc hoàn toàn mới xây dựng hệ thống kế toán phát thải, mà cần chủ động chuẩn hóa dữ liệu, phân loại nguồn phát thải, số hóa quy trình và đào tạo nhân sự kế toán - môi trường ngay từ bây giờ.

Bài học thứ hai là sự thành công của kế toán phát thải $CO_2$ phụ thuộc rất lớn vào hạ tầng dữ liệu và công nghệ. Doanh nghiệp quốc tế thường dùng nền tảng số để thu thập dữ liệu tiêu thụ điện, nhiên liệu, nguyên vật liệu và logistics, từ đó quy đổi sang $CO_2e$ theo hệ số chuẩn. Với doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp sản xuất, bài học là phải đầu tư hệ thống dữ liệu nội bộ, ERP, IoT năng lượng hoặc phần mềm carbon accounting phù hợp, thay vì làm báo cáo thủ công rời rạc.

Bài học thứ ba là kế toán phát thải $CO_2$ chỉ hiệu quả khi có cam kết của lãnh đạo, liên kết giữa bộ phận kế toán - sản xuất - môi trường - chiến lược, và sự tham gia của kiểm toán/bảo đảm độc lập. Nếu chỉ xem đây là yêu cầu báo cáo đối ngoại, doanh nghiệp khó khai thác giá trị quản trị của dữ liệu carbon. Ngược lại, nếu tích hợp phát thải vào dự toán chi phí, kiểm soát nội bộ, quyết định đầu tư và đánh giá hiệu quả, doanh nghiệp sẽ chuyển kế toán carbon thành công cụ cạnh tranh.

***2.3. Thực tiễn tại các doanh nghiệp Việt Nam về kế toán phát thải khí $CO_2$***

Thực tiễn Việt Nam cho thấy việc kế toán phát thải $CO_2$ mới ở giai đoạn đầu và còn không đồng đều giữa các doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp lớn, đặc biệt doanh nghiệp niêm yết hoặc có định hướng xuất khẩu, đã bắt đầu kiểm kê khí nhà kính, công bố Scope 1 và Scope 2, thậm chí xây dựng mục tiêu giảm phát thải trong báo cáo phát triển bền vững. Điều này phản ánh bước chuyển từ báo cáo môi trường chung sang quản trị dữ liệu phát thải có hệ thống hơn. Trường hợp điển hình đó là Vinamilk công bố tiếp tục triển khai kiểm kê khí nhà kính trên toàn hệ thống trang trại và nhà máy trong năm 2024:

"Trang trại Nghệ An và NMS Nghệ An tự hào là những đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt được và tiếp tục duy trì chứng nhận Trung hòa Carbon do các tổ chức Bureau Veritas (BV) và The British Standards Institution (BSI) chứng nhận Vinamilk đang thực hiện các dự án duy trì, bảo tồn rừng (tiêu biểu dự án cánh rừng Net Zero Cà Mau), cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho công cuộc chuyển đổi năng lượng xanh, điển hình tại các TTST Green Farm được đầu tư lắp đặt và sử dụng hệ thống năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, bên cạnh hệ thống xử lý chất thải hiện đại trong việc phân tách chất thải rắn và lỏng, ứng dụng bể chứa Biogas qua đó giúp giảm thiểu đáng kể lượng phát thải CO2 và các loại khí phổ biến như N2O, CH4,… gây hiệu ứng nhà kính, đồng thời chuyển hóa nguồn chất thải rắn, lỏng thành nguồn vật liệu phân bón hữu cơ tự nhiên phục vụ cho công tác trồng trọt cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng và hỗ trợ cải tạo đất canh tác, cùng với nguồn khí biogas dùng để thanh trùng sữa cho bê và vận hành các hệ thống sấy cỏ làm thức ăn cho đàn bò" (Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam-VNM, 2024).

"Cánh rừng Net Zero Vinamilk tại Cà Mau Vinamilk công bố Nhà máy Nước giải khát Việt Nam đạt trung hòa Carbon theo tiêu chuẩn quốc tế PAS 2060:2014. Theo chứng nhận này, tổng lượng Carbon được trung hòa tại nhà máy theo phạm vi

1 và phạm vi 2 (scope 1 & 2) là 3.410 tấn CO2e. Như vậy, Vinamilk đang sở hữu tới 3 đơn vị (gồm 2 nhà máy và 1 trang trại) đạt chứng nhận về trung hòa Carbon, cho thấy những bước tiến quyết liệt của doanh nghiệp trên con đường tiến đến mục tiêu Net Zero vào năm 2050" (VNM, 2024).

"Vinamilk tiếp tục trồng hàng nghìn cây xanh tại các trang trại và khu vực xung quanh nhà máy để hấp thụ $CO_2$, bảo vệ môi trường" (VNM, 2024).

Trong ngành dệt may và sản xuất xuất khẩu, áp lực từ chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng mạnh. Nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu theo dõi phát thải vận hành, số liệu năng lượng và một phần Scope 3 vì yêu cầu từ nhãn hàng, khách hàng quốc tế và thị trường xuất khẩu. Báo cáo ngành năm 2024 cũng cho thấy các doanh nghiệp dệt may ngày càng công bố dữ liệu phát thải vận hành và tăng cường xác nhận bên thứ ba. Điều này rất gần với logic của kế toán phát thải $CO_2$, dù nhiều doanh nghiệp chưa gọi tên như vậy trong hệ thống kế toán.

Tuy nhiên, thực tế Việt Nam cũng cho thấy nhiều hạn chế. Thứ nhất, đa số doanh nghiệp sản xuất, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, mới chỉ dừng ở mức thu thập dữ liệu môi trường phục vụ tuân thủ, chưa tích hợp dữ liệu CO2 vào hệ thống kế toán quản trị. Thứ hai, thiếu chuẩn hóa về phương pháp, hệ số phát thải, tài khoản/khoản mục ghi nhận và phân bổ chi phí carbon. Thứ ba, năng lực nhân sự kế toán về ESG, GHG inventory và carbon accounting còn hạn chế. Vì vậy, thực tiễn Việt Nam hiện nay có thể xem là giai đoạn "tiền kế toán carbon đầy đủ": đã có động lực pháp lý và thị trường, nhưng chưa hình thành đồng bộ thành thông lệ kế toán doanh nghiệp.

### 3. Thảo luận và hàm ý

Từ góc độ học thuật, kế toán phát thải CO2 trong doanh nghiệp sản xuất nên được nhìn nhận như một tiểu hệ thống của kế toán bền vững và đồng thời là một công cụ quản trị carbon. Điểm cần nhấn mạnh là phát thải CO2 không chỉ là chỉ tiêu môi trường mà còn có hàm ý tài chính: chi phí năng lượng, chi phí tuân thủ, khả năng tham gia thị trường carbon, rủi ro chuỗi cung ứng, và khả năng tiếp cận vốn xanh. Vì vậy, nghiên cứu về kế toán phát thải CO2 cần vượt qua phạm vi "công bố ESG" đơn thuần để đi vào cơ chế ghi nhận, đo lường, phân bổ và sử dụng thông tin trong ra quyết định.

Hàm ý cho doanh nghiệp: Trước hết nên xây dựng hệ thống dữ liệu phát thải theo nguyên tắc nhất quán, kiểm chứng được và phù hợp với GHG Protocol. Thứ hai, cần tích hợp dữ liệu $CO_2$ vào kế toán quản trị: dự toán năng lượng, định mức nguyên vật liệu, giá thành sản xuất, đánh giá hiệu quả đầu tư công nghệ và kiểm soát nội bộ. Thứ ba, doanh nghiệp nên phân công rõ vai trò giữa bộ phận kế toán, môi trường và sản xuất; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số để giảm sai lệch dữ liệu và giảm chi phí thu thập thông tin.

Hàm ý chính sách: Việt Nam nên sớm hoàn thiện cầu nối giữa quy định kiểm kê khí nhà kính và quy định kế toán - báo cáo doanh nghiệp. Điều này có thể thực hiện qua hướng dẫn chuyên ngành cho doanh nghiệp phát thải lớn, khung biểu mẫu đo lường - ghi nhận - thuyết minh phát thải, cũng như thúc đẩy bảo đảm thông tin khí nhà kính. Khi thị trường carbon đi vào vận hành rõ hơn, nhu cầu về dữ liệu phát thải có chất lượng kế toán sẽ càng cấp thiết.

### 4. Kết luận

Kế toán phát thải khí CO2 đang trở thành một nội dung quan trọng trong hệ thống kế toán bền vững của doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt dưới tác động của ESG, Net Zero, công bố khí hậu và áp lực chuỗi cung ứng toàn cầu. Trên thế giới, xu hướng hiện nay là chuẩn hóa phương pháp kiểm kê và công bố phát thải, đồng thời gắn dữ liệu carbon với quản trị doanh nghiệp và tài chính bền vững. Tại Việt Nam, khung pháp lý về kiểm kê và giảm phát thải đã hình thành tương đối rõ, nhưng thực hành kế toán phát thải CO2 ở cấp doanh nghiệp vẫn còn ở giai đoạn đầu, chưa đồng đều và chưa được tích hợp sâu vào hệ thống kế toán quản trị nói chung, kế toán bền vững nói riêng.

***Lời cảm ơn:*** *Nhóm nghiên cứu Phát triển bền vững trong kỷ nguyên số (Mã số: 09-2025-NCTN) xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Đại học Công nghiệp Hà Nội trong việc thực hiện nghiên cứu này.*

### Tài liệu tham khảo:

*Allen, D. E., Mushunje, L., & Peiris, S. (2024). GANs and synthetic financial data: Calculating VaR. Applied Economics, 57(37), 5680-5695. https://doi.org/10.1080/00036846.2024.2365456.*

*Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam-VNM (2024). https://cafef.vn/du-lieu/hose/vnm-bao-cao-tai-chinh.chn#bao-cao-thuong-nien*

*Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022). Thông tư 17/2022/TT-BTNMT. https://mtvi.vn/en/circular-no-17-2022-tt-btnmt/*

*Chính phủ (2022). Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205039*

*Dauerer, A. (2025). A systematic literature review of performance measurement systems integrating ESG factors. Environmental and Sustainability Indicators 27:100746. DOI:10.1016/j.indic.2025.100746*

*Ge, W., Cao, H., Li, H., & Zhang, Q. (2024). Data-driven carbon emission accounting for manufacturing systems based on meta-carbon-emission block. Journal of Manufacturing Systems, 74(7),141-156. DOI:10.1016/j.jmsy.2024.03.003*

*IFRS Foundation. (2023). IFRS S2 Climate-related Disclosures. https://www.ifrs.org/issued-standards/ifrs-sustainability-standards-navigator/ifrs-s2-climate-related-disclosures/*

*Qian, W., Burritt, R., & Monroe, G. (2022). Environmental management accounting in local government: Functional and institutional imperatives. Financial Accountability & Management 34(5), DOI:10.1111/faam.12151.*

*Rahman, M. S., Hasan, M, J., & Chowdhury, M. A. H (2025). Carbon accounting, governance, and corporate carbon performance: evidence from Bangladesh. Discover Sustainability, 6(1). DOI:10.1007/s43621-025-02337-9*

*Ren, L.,Cheng, S., Tong, Y., Zhang, Y., Zhu, F., Tian, Y., & Yue, T. (2025). Study on carbon emission accounting method system and application in the steel industry. Sustainability, 17(9), 3829. https://www.mdpi.com/2071-1050/17/9/3829*

*Thủ tướng Chính Phủ (2022). Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. https://vanban.chinhphu.vn.*

*WRI, & WBCSD. (2004/2015). The Greenhouse Gas Protocol: A Corporate Accounting and Reporting Standard. https://ghgprotocol.org/corporate-standard*